

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee
for the Doctoral Dissertations
held at Hanoi Law University

HAS CONFERRED UPON

Ms. Lê Thị Hà

Born **16/10/1964** in **Hà Nam**

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY

In Laws

Given under the seal of the Ministry of Education and Training
this Twenty Second day of May 2006

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 830 - Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 21-02-2025



THỦ CHỨC TỰ PHÁP - HỘ TỊCH

Dinh Hồng Trường
Số bằng: 04295



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước

hợp ngày 12 tháng 11 năm 2005
tại Trường Đại học Luật Hà Nội

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

TIẾN SĨ

LUẬT HỌC

Cho bà *Lê Thị Hà*

Sinh ngày **16/10/1964** tại **Hà Nam**

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2006

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thị Minh Hương

Số: 718/HĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 2548/GUQ-ĐHTCM ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng Phạm Quốc Việt ký Hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ;

Căn cứ nhu cầu công tác của Khoa Pháp luật và Ngoại ngữ và năng lực người lao động,

Hôm nay, ngày 31 tháng 10 năm 2025 tại Trường Đại học Tài chính - Marketing, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trường Đại học Tài chính - Marketing

Địa chỉ: 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3997.0401

Đại diện: Ông. **Phạm Quốc Việt**

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà: **Lê Thị Hà**

Sinh ngày: 16/10/1964 tại: Hà Nam

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 119/1/2 Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0942390064 Email: lehahoavu@gmail.com

Số tài khoản: 0021001128196 Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

Số CCCD: 035164000142 Ngày cấp: 21/11/2024

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an)

Mã số thuế cá nhân: 010210708

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Luật dân sự và tố tụng dân sự

Trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Chứng chỉ hành nghề (nếu có):

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1: Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau: thời hạn của hợp đồng lao động: 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 đến ngày 31 tháng 10 năm 2026.

2. Công việc và vị trí việc làm của bên B

a) Địa điểm làm việc: Trường Đại học Tài chính - Marketing

b) Đơn vị làm việc: Khoa Pháp luật và Ngoại ngữ

c) Chức danh nghề nghiệp/Vị trí việc làm: Giảng viên

d) Nhiệm vụ:

Thực hiện các công việc cụ thể theo sự phân công của Trường khoa hoặc người có thẩm quyền:

+ Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo sự phân công của Khoa/Bộ môn theo quy định hiện hành đối với giảng viên.

+ Tham gia hướng dẫn sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh theo sự phân công của Khoa, Viện;

+ Tham gia các hội đồng đánh giá luận văn, luận án; hội đồng nghiệm thu công trình khoa học và công nghệ;

+ Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của cá nhân;

+ Tham gia phát triển chương trình đào tạo, học liệu;

+ Một số hoạt động khác theo quy định, phù hợp với khả năng của bên B.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của bên B

- a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác
 - Mức lương: 20.000.000 đồng/tháng (*Hai mươi triệu đồng*).
 - Hình thức trả lương: Chuyển khoản vào tài khoản cá nhân.
 - Kỳ hạn và thời gian trả lương: Trả 01 lần, thời gian từ ngày 01 đến ngày 03 của tháng liền kề tháng thanh toán.
 - Chế độ nâng bậc, nâng lương: Không có.
 - Thưởng: Theo quy chế tiền thưởng của Trường (nếu lập thành tích xuất sắc).
 - Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng của Trường.
- b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và chế độ bảo hiểm xã hội
 - Thời giờ làm việc: Theo Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Tài chính - Marketing.
 - Ngày nghỉ hằng năm: Theo quy định của Nhà nước.
 - Ngày nghỉ lễ, Tết: Theo quy định của Nhà nước.
 - Chế độ bảo hiểm xã hội: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ của bên B

- a) Thực hiện các nhiệm vụ theo khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng lao động.
- b) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.
- c) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.
- d) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.
- e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.
- f) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Nhà trường sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

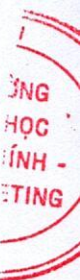
Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.



c) Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

d) Các vấn đề về lao động khác không được nêu trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

e) Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu trong hồ sơ của bên B.

Hợp đồng này làm tại số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh./.

BÊN B
(Người lao động)


A. Thu. Hà

BÊN A
(Người sử dụng lao động)



Phạm Quốc Việt
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Biểu mẫu 10: Lý lịch khoa học của giảng viên

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **LÊ THỊ HÀ** (thường dùng: **LÊ THU HÀ**)

Giới tính: nữ

Số CC: 03516400142

Cấp ngày: 21/11/2024

Ngày, tháng, năm sinh: 16/10/1964

Nơi sinh: Hà Nam

Quê quán: phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2006, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Tài chính – Marketing

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: số 20 hẻm 119/1/2 Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: DD: 09423990064

Fax:

Email: lehahoavu@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học: Trường Đại học Pháp lý (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội)

Hệ đào tạo: chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Pháp lý; Ngành học: Luật quốc tế;

Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 1986;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự; Năm cấp bằng: 1996; Nơi đào tạo: Trường Đại học Luật Hà Nội

- Tiến sĩ chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự; Năm cấp bằng: 2006; Nơi đào tạo: Trường Đại học Luật Hà Nội;

Tên luận án: Các cấp xét xử trong Luật tố tụng dân sự Việt Nam

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Trình độ C

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1987 - 1999	Trường Đại học Luật Hà Nội	Giảng viên
1999-2002	Trường Đào tạo các chức danh Tư pháp (tiền thân Học viện Tư pháp)	Phó Trưởng khoa Bồi dưỡng, phụ trách xây dựng chương trình đào tạo luật sư, công chứng viên
2002-2003	Học viện Tư pháp	Phó Trưởng khoa Phụ trách khoa Đào tạo Chấp hành viên, Công chứng viên và các chức danh Tư pháp khác; Bí thư chi bộ
2003 - 2011	Học viện Tư pháp	Trưởng Khoa Đào tạo Chấp hành viên, Công chứng viên và các chức danh tư pháp khác; chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo cán bộ lý lịch tư pháp; chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo nghề đấu giá; Bí thư chi bộ, Chi ủy viên Đảng ủy cơ quan Học viện Tư pháp
2011 – 9/2013	Học viện Tư pháp	Trưởng Phòng Đào tạo, Phó bí thư chi bộ, Chi ủy viên Đảng ủy cơ quan Học viện Tư pháp
9/2013- 9/2018	Văn Phòng Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương	Phó Trưởng Ban I
9/2018 – 10/2019	Văn Phòng Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương	Phó Trưởng Ban Phụ trách Ban III
11/2019	Nghỉ chế độ hưu trí	
11/2025 -Nay	Trường Đại học Tài chính – Marketing	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Những nội dung cơ bản của Bộ luật Dân sự	1998	Cấp bộ (Viện Nhà nước và Pháp luật)	Viết chuyên đề

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
2.	Một số vấn đề về tư pháp dân sự ở Việt Nam	2000	Cấp bộ (Viện Nhà nước và Pháp luật)	Viết chuyên đề
3.	Những quan điểm cơ bản về Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam	2000 - 2001	Cấp bộ (Viện Nhà nước và Pháp luật)	Viết chuyên đề
4.	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng môn học đạo đức tư pháp cho các chức danh tư pháp	2002-2005	Cấp bộ (Học viện Tư pháp)	- Thư ký đề tài - Viết chuyên đề
5.	Hoàn thiện pháp luật Thi hành án dân sự	2002-2007	Cấp bộ (Bộ Tư pháp)	Viết chuyên đề
6.	Cơ sở lý luận, thực tiễn xây dựng hệ thống hoá các vụ án điển hình dùng làm tài liệu cho công tác đào tạo các chức danh tư pháp	2003-2008	Cấp bộ (Học viện Tư pháp)	Viết chuyên đề
7.	Những vấn đề về tranh tụng hình sự	2004	Cấp Học viện (Học viện Tư pháp)	Viết chuyên đề
8.	Những quy định cơ bản của Bộ luật Tố tụng dân sự	2005	Cấp bộ (Viện Nhà nước và Pháp luật)	Viết chuyên đề
9.	Những tác động của Luật đất đai năm 2002 tới hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp	2005	Cấp Học viện (Học viện Tư pháp)	Chủ nhiệm đề tài
10.	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình đào tạo cán bộ tư pháp hộ tịch cấp xã phường	2006	Cấp Học viện (Học viện Tư pháp)	Chủ nhiệm đề tài
11.	Hoàn thành phương pháp đào tạo các chức danh tư pháp	2008	Cấp bộ (Học viện Tư pháp)	Viết chuyên đề

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
12.	Xây dựng nội dung môn học đạo đức nghề nghiệp cho các chức danh tư pháp	2008	Cấp Học viện (Học viện Tư pháp)	Phó Chủ nhiệm
13.	Nghiên cứu thực trạng, nhu cầu phát triển đội ngũ chấp hành viên và xây dựng chương trình đào tạo theo yêu cầu cải cách tư pháp	2009	Cấp bộ (Bộ Tư pháp)	Viết chuyên đề
14.	Triển khai áp dụng Luật Thi hành án dân sự trong công tác đào tạo nghiệp vụ thi hành án	2009	Cấp Học viện (Học viện Tư pháp)	Chủ nhiệm đề tài
15.	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình đào tạo thừa phát lại	2011	Cấp Học viện (Học viện Tư pháp)	Chủ nhiệm đề tài
16.	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp	2011 - 2012	Cấp Bộ (Học viện Tư pháp)	Thư ký đề tài
17.	Những luận cứ khoa học cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp, cán bộ hỗ trợ tư pháp đến năm 2020	2011 - 2016	Cấp Nhà nước (Học viện Tư pháp)	Thư ký đề tài
18.	Quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2014 - 2018	Cấp Nhà nước (Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương)	Thư ký đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

2.1. Các sách xuất bản riêng

STT	TÊN	NĂM XB
1	Giáo trình luật tố tụng dân sự Việt Nam- Khoa Luật – Đại học Quốc gia	1994
2	Sách : Các văn bản pháp luật về tổ chức toà án nhân dân -NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2001

STT	TÊN	NĂM XB
3	Sách : Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và mua bán nhà ở - <i>NXB Chính trị Quốc gia</i> , Hà Nội	2002
4	Sách : Một số suy nghĩ về cơ chế xét xử vụ án dân sự - <i>NXB Chính trị Quốc gia.</i> , Hà Nội	2003
5	Sách : Các quy định pháp luật về tố tụng dân sự - <i>NXB Chính trị Quốc gia.</i> , Hà Nội (tái bản nhiều)	2001-2004
6	Sách : Bình luận khoa học pháp luật dân sự và thực tiễn giải quyết các vụ án dân sự - <i>NXB Tư pháp</i> , Hà Nội	2005
7	Sách : Bình luận khoa học một số vấn đề của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn áp dụng - <i>NXB Tư pháp</i> , Hà Nội	2006
8	Sách : Tổ chức xét xử vụ án dân sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp - <i>NXB Chính trị quốc gia</i> , Hà Nội	2010
9	Sách : Một số vấn đề về hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự Việt nam - <i>NXB Chính trị quốc gia</i> , Hà Nội	2011
10	Sách : Hỏi – đáp về quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam của người Việt Nam định cư ở nước ngoài - <i>NXB Chính trị quốc gia</i> , Hà Nội	2011
11	Hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở - <i>NXB Tư pháp</i>	2012

2.2. Các sách viết chung

STT	Tên sách	Năm XB	Tư cách
1.	Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam – Đại học Luật Hà Nội (tái bản nhiều lần)	1989 đến nay	Đồng tác giả
2.	Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam – Đại học Huế	1999	Đồng tác giả
3.	Sổ tay hội thẩm	2000	Đồng tác giả
4.	Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự (phần chuyên đề)	2001	Đồng tác giả
5.	Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự (phần kỹ năng)	2001	Đồng tác giả
6.	Kỹ năng hành nghề luật sư (tập 1)	2001	Đồng tác giả
7.	Kỹ năng hành nghề luật sư (tập 2)	2001	Đồng tác giả
8.	Kỹ năng hành nghề luật sư (tập 3)	2001	Đồng tác giả
9.	Kỹ năng hành nghề luật sư (tập 4)	2001	Đồng tác giả
10.	Sổ tay thẩm phán	2002	Đồng tác giả
11.	Giáo trình công chứng viên	2003	Đồng tác giả
12.	Bộ Phiếu kỹ thuật kỹ năng xét xử (Tập 1: DS -KT-LĐ)	2004	Đồng tác giả
13.	Ngân hàng đề thi môn KNGQCV A Dân sự	2004	Đồng chủ biên và đồng tác giả
14.	Bộ Phiếu kỹ thuật kỹ năng hành nghề luật sư (Tập 1)	2004	Đồng tác giả

 χ

STT	Tên sách	Năm XB	Tư cách
15.	Bộ Phiếu kỹ thuật kỹ năng hành nghề luật sư (Tập 2)	2004	Đồng tác giả
16.	Sổ tay luật sư	2004	Đồng tác giả
17.	Cẩm nang hội thẩm (chỉnh lý, tái bản)	2005	Đồng tác giả
18.	Kỹ năng thi hành án dân sự (phần chuyên đề)	2005	Chủ biên
19.	Kỹ năng thi hành án dân sự (phần kỹ năng)	2005	Chủ biên
20.	Kỹ năng giải quyết các vụ án Dân sự (tái bản)	2006	Đồng chủ biên và đồng tác giả
21.	Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo nghiệp vụ THA	2006	Chủ biên
22.	Bộ phiếu kỹ thuật Kỹ năng thi hành án	2006	Chủ biên
23.	Giáo trình Luật Dân sự (dùng chung cho 3 chức danh Thẩm phán – Kiểm sát – luật sư)	2007	Đồng chủ biên
24.	Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự (dùng chung cho 3 chức danh Thẩm phán – Kiểm sát – luật sư)	2007	Đồng chủ biên và đồng tác giả
25.	Giáo trình Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự (dùng chung cho 3 chức danh Thẩm phán – Kiểm sát – luật sư)	2007	Đồng chủ biên và đồng tác giả
26.	Sổ tay đào tạo (tập 1)	2008	Đồng tác giả
27.	Bộ phiếu kỹ thuật kỹ năng hành nghề công chứng	2008	Chủ biên
28.	Sổ tay Chấp hành viên	2009	Chủ biên
29.	Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự	2010	Chủ biên
30.	Giáo trình kỹ năng công chứng	2010	Chủ biên
31.	Sổ tay đào tạo (tập 2)	2011	Đồng tác giả
32.	Đạo đức nghề luật	2011	Đồng tác giả
33.	Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự (tái bản)	2013	Đồng chủ biên
34.	Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam	2014	Đồng chủ biên
35.	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam	2014	Đồng chủ biên
36.	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam	2015	Đồng chủ biên

2.3. Bài tạp chí

STT	Tên bài	Tạp chí
1.	Vấn đề kháng cáo, kháng nghị quá hạn trong tố tụng dân sự	<i>Toà án nhân dân</i> , (số 12 -1994, tr. 1-2)
2.	Về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của cấp phúc thẩm	<i>Luật học</i> (số 5-1996, tr.5-6)
3.	Vấn đề hoà giải vụ án dân sự ở cấp phúc thẩm	<i>Toà án nhân dân</i> , số 11 năm 1996, tr. 15 - 16.

STT	Tên bài	Tạp chí
4.	Những vấn đề về luật tố tụng dân sự nhìn từ Bộ luật dân sự	<i>Luật học</i> , số 4-1997, tr. 25-28
5.	Some Provisions of Viet Nam's civil Procedure Law concerning civil relations having foreign elements	<i>Vietnamese Law Journal</i> , số 5-1997, tr. 48-50
6.	Cần một cơ chế cho sự tự nguyện thi hành án	<i>Dân chủ và pháp</i> , số 5-1997, tr. 16-18
7.	Án dân sự bị xét xử kéo dài - vài nguyên nhân và giải pháp	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 10 - 1997 (114), tr. 41 - 46
8.	Những bản án, quyết định dân sự của tòa án nhân dân được chủ động thi hành	<i>Tạp chí Luật học</i> , (3-1998, tr. 41 - 43
9.	Le Reglement des litiges economiques au Vietnam	<i>Le Revue de Droit Vietnamin</i> , (4-1998, tr. 30-36
10.	Một số vấn đề về thẩm quyền xét xử các vụ án dân sự của tòa án nhân dân	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 1-1999, tr. 41-50
11.	Vấn đề hoà giải tại phiên tòa sơ thẩm	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 8-1999 (136), tr. 10 - 16
12.	Tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm dân sự và vấn đề thừa kế thế vị	<i>Tạp chí Nghề luật</i> , 1-2001
13.	Pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam qua các thời kỳ từ năm 1945 đến nay	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 3-2001, tr. 49 - 57
14.	Cách tính lãi suất nợ quá hạn trong hợp đồng vay tài sản	<i>Toà án nhân dân</i> , số 6-2001, tr. 15 - 18
15.	Cơ quan nào có thẩm quyền xác nhận cha cho con?	<i>Toà án nhân dân</i> , số 12-2001, tr. 23 - 25.
16.	Bàn về "Thời điểm trả nợ" trong Hợp đồng vay tài sản	<i>Tạp chí Nghề luật</i> , số 3-2002
17.	Từ một vụ ly hôn suy nghĩ về việc áp dụng pháp luật	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 4-2002, tr. 68 - 71
18.	Về điều luật hạn chế xin ly hôn của người chồng	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 5 -2002
19.	Những vướng mắc phát sinh từ các hướng dẫn áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 7-2002 (171), tr. 70
20.	Ai là người phải trả nợ cho bà Kính ?	<i>Tạp chí Nghề Luật</i> , số 6-2003
21.	Những vấn đề đặt ra từ một vụ án xác nhận con.	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 9-2003 (185), tr. 70 - 72
22.	Ai là người thừa kế của ông Trung?	<i>Tạp chí Nghề luật</i> , số 7-2004
23.	xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự	<i>Tạp chí Tòa án nhân dân</i> , số 19-2004
24.	Chế độ đào tạo luật gia tại Hoa kỳ	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 2-2005, tr. 72-76
25.	Quá trình hình thành và phát triển của Luật tố tụng dân sự Việt Nam	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 10 (210)-2005, tr. 20-27

STT	Tên bài	Tạp chí
26.	Chế định hòa giải trong Bộ luật tố tụng dân sự	<i>Nghề luật</i> , số 10-2005, tr. 61-66
27.	Không có tranh chấp thừa kế	<i>Nghề luật</i> , số 1-2006, tr. 59-72
28.	Đào tạo luật sư một số nước trên thế giới và những kinh nghiệm hoàn thiện công tác đào tạo luật sư ở Việt Nam (đồng tác giả)	<i>Nghề luật</i> , số 3-2006, tr. 59-72
29.	Vụ án cần được giám đốc thẩm	<i>Nghề luật</i> , số 4 – 2006, tr. 59-62
30.	Căn cứ trả lại đơn khởi kiện trong tố tụng dân sự	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> số 4-2006, tr. 59-62
31.	Bàn về thẩm quyền xác định cha, mẹ cho con	<i>Nghề luật</i> , số 6 – 2006, tr. 23-25
32.	"Không công nhận quan hệ hôn nhân"» là vụ án dân sự hay việc dân sự ?	<i>Dân chủ và pháp luật</i> , số 8(171)-2006, tr. 21-24
33.	Thi hành án khó hơn xét xử án	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số chủ đề Hiến pháp số 11-2006, tr. 55-57
34.	Tạm đình chỉ hay đình chỉ giải quyết vụ án	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 12-2006, tr. 58-59
35.	Thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 6-2006, tr. 13-17
36.	Những điểm mới trong thủ tục thuận tình ly hôn	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 15-2006, tr. 18-23
37.	Về thủ tục thông báo tìm người vắng mặt khi Tòa án xác định một người là đã chết	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> số 15 (82)-2006, tr. 58-59
38.	Thẩm quyền của tòa án đối với quyết định của cơ quan, tổ chức khác trong tố tụng dân sự	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> số 18 (82)-2006, tr. 56-57
39.	Những điểm mới về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 1-2007, tr. 20-26
40.	Tòa án hay cơ quan thi hành án có thẩm quyền ra quyết định thi hành quyết định phạt tiền trong bản án hình sự	<i>Nghề luật</i> , số 1(7)-2007, tr. 27-30
41.	Giải quyết trường hợp thay đổi địa vị tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> số 1-2007, tr. 42-44
42.	Thừa kế và việc giải quyết quan hệ hôn nhân	<i>Nghề luật</i> số 2-2007, tr. 56-57
43.	Xét xử theo pháp luật hay theo điều kiện thực tế	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số tháng 3-2007
44.	Hợp đồng tặng cho có hiệu lực pháp luật hay không có hiệu lực pháp luật	<i>Nghề luật</i> , số 4-2007, tr. 51-54
45.	Những điểm mới về chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 7-2007, tr. 16-25
46.	Tòa án thụ lý hay không thụ lý vụ án	<i>Nhà nước và pháp luật</i> số 9)-2007, tr. 69-72

STT	Tên bài	Tạp chí
47.	Bắt buộc hòa giải vụ án ly hôn ở cơ sở là không phù hợp với pháp luật hiện hành	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 9-2007, tr. 37-39
48.	Nhà nước có phải là chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự ?	<i>Nhà nước và pháp luật số 11-2007</i> , tr. 41-45
49.	Xác định đúng nội dung quy định "vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu"	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số chủ đề Hiến pháp số 20(92)-2007, tr. 57-58
50.	Không đồng nhất giữa người có nhược điểm về thể chất với người có nhược điểm về tâm thần	<i>Tòa án nhân dân số 21-2007</i> , tr. 30-32
51.	Cải cách bộ máy nhà nước từ góc độ xác định thẩm quyền cho Tòa án nhân dân	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 23-2007, tr. 44-47
52.	Những vấn đề chưa thống nhất về giải quyết tranh chấp khoảng không	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 23-2007, tr. 56-57
53.	Về quyền phản tố theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 24-2007, tr. 55-58
54.	Đổi mới công tác lập pháp nhìn từ việc thực thi pháp luật	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 24-2007, tr. 46-48
55.	Giải đáp những vấn đề về tố tụng dân sự	<i>Nghề luật số 1-2008</i> , tr. 63-64
56.	Cơ quan thi hành án và tòa án giải quyết thể nào đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời	<i>Nghề luật</i> , số 2-2008, tr. 52-58
57.	Không chỉ là vấn đề về thời hiệu	<i>Nghề luật</i> , số 4-2008, tr. 44-46
58.	Giá trị pháp lý của giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trong hoạt động công chứng –đâu là giới hạn (viết chung với tác giả khác)	<i>Nghề luật</i> , số 6-2008, tr. 10-13
59.	Kiến thức pháp luật là điều kiện tiên quyết để thẩm phán hoàn thành nhiệm vụ xét xử	<i>Nghề luật số 6-2008</i> , tr. 31-34
60.	Các bất hợp lý cơ bản từ những quy định về phí, lệ phí, chi phí thi hành án dân sự	<i>Nghiên cứu lập pháp số 6-2008</i> , tr. 37-41
61.	Từ một số quy định của Luật Công chứng, làm bàn một vài khía cạnh trong tư duy lập pháp	<i>Nhà nước và pháp luật</i> , số 7 (243)-2008, tr. 9-11
62.	Bàn về nguyên tắc áp dụng luật trong giải quyết tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 8-2008, tr. 21-24
63.	Sử dụng người làm chứng và đánh giá chứng cứ trong vụ án dân sự	<i>Luật sư ngày nay số 9+10 – 2008</i> , tr. 24-26
64.	Quyền về lối đi qua bất động sản liền kề	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 10-2008, tr. 31-33
65.	Không thể phân loại chấp hành viên	<i>Nghiên cứu lập pháp số 11 – 2008</i> , tr. 24-28

STT	Tên bài	Tạp chí
66.	Cho hay cho mượn đất	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 11-2008, tr. 17-19
67.	Về bài “Một số vấn đề khi giải quyết việc hôn nhân và gia đình”	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 13-2008, tr. 38-40
68.	Hoạt động đào tạo chấp hành viên phục vụ yêu cầu cải cách tư pháp	<i>Nghề luật</i> , số chuyên đề kỷ niệm 10 năm thành lập Học viện Tư pháp năm 2008, tr. 60-64
69.	Tổ chức cơ quan thi hành án trong điều kiện thực hiện chiến lược cải cách tư pháp	<i>Nghiên cứu lập pháp</i> , số 15 (131)-2008, tr. 33-38
70.	Càng sửa càng sai	<i>Nghề luật số 1 – 2009</i> , tr. 48-51
71.	Thẩm quyền thi hành án và bắt cập chưa được giải quyết	<i>Nghề luật số 2- 2009</i> , tr. 11-15
72.	Chuyển giao quyền và nghĩa vụ thi hành án – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	<i>Nghề luật số 2-2009</i> , tr. 37-42
73.	Khiếu nại trong thi hành án hay khởi kiện ra tòa án	<i>Nghề luật số 2-2009</i> , tr. 37-42
74.	Về bài "Giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi"	<i>Tòa án nhân dân</i> , số 4-2009, tr. 28-31
75.	Sung công hay không khoản tiền tịch thu trong giao dịch ủy quyền	<i>Tòa án nhân dân số 15-2009</i> , tr. 24-26
76.	Bàn về chủ thể hộ gia đình	<i>Nghề luật</i> , số 4-2010, tr. 36-38
77.	Có hay không sự khác nhau khi công chứng hợp đồng ủy quyền và giấy ủy quyền	<i>Nghề luật</i> , số 4-2010, tr. 46-47
78.	Kỳ thi tư pháp quốc gia và việc đào tạo luật gia tại Cộng hòa liên bang Đức	<i>Nghề luật số 4-2011</i> , tr.
79.	Đào tạo thừa phát lại – nhu cầu khách quan của công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam	<i>Nghề luật số 6-2011</i> , tr. 15-17
80.	Nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện Tư pháp từ đổi mới hoạt động quản lý đào tạo	<i>Nghề luật số 4-2012</i> , trang 6-8
81.	Những sắc thái mới trong hoạt động đào tạo tại Học viện Tư pháp	<i>Nghề luật số 6-2012</i> , trang 47-48
82.	Hình sự hóa quan hệ dân sự qua một vụ việc cụ thể	<i>Nhà nước và pháp luật số 3-2012</i> , tr.45-47
83.	Bổ sung thủ tục rút gọn trong Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi)	<i>Nhà nước và pháp luật số 2 -2015</i> , tr.36-tr.41
84.	Cần tiếp tục đổi mới thủ tục tố tụng dân sự trong dự thảo Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi)	<i>Nhà nước và pháp luật số 8 -2015</i> , tr.36-tr.444
85.	Tăng cường khả năng tiếp cận công lý cho người dân từ việc mở rộng thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án trong Bộ luật tố tụng dân sự	<i>Tòa án nhân dân số - 2015</i>

STT	Tên bài	Tạp chí
86.	Kiến nghị một số nội dung đổi mới trong thủ tục tố tụng dân sự	Tạp chí Nội chính số 21, tháng 4-2015, trang 20-23
87.	Quan niệm về quyền tư pháp của các nước có thể chế chính trị chuyển đổi và ở Việt Nam	Tạp chí Nội chính số 28, tháng 11-2015, trang 47-51
88.	Án lệ là cú hích cải cách tư pháp	Tạp chí Pháp lý số cuối tháng 11-2015, trang 18-20
89.	Trung tâm báo cáo và phân tích các giao dịch tài chính trong phòng ngừa tội phạm tham nhũng của Astralia	Tạp chí Nội chính số 31, tháng 3-2016, trang 55-58

3. Kinh nghiệm giảng dạy (nêu các học phần đã từng dạy qua).

- Luật Tố tụng dân sự
- Luật Thi hành án dân sự
- Luật dân sự
- Luật Hôn nhân và gia đình
- Luật sở hữu trí tuệ
- Luật Kinh doanh bất động sản
- Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự
- Pháp luật giải quyết tranh chấp lao động
- Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ và tham gia tố tụng kinh doanh thương mại
- Kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng
- Kỹ năng công chứng
- Kỹ năng đấu giá

Tôi xin cam đoan những thông tin được khai trên đây là đúng sự thật, Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm với những nội dung đã khai./.

Xác nhận của cơ quan

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025



PGS.TS Huỳnh Thị Thu Sương

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

(Signature)

TS. Lê Thị Hà